CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 14/11/2026 đến 23/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	384	386	379	368	347	318	280	236	251	280
		Time_max	6h05	7h00	8h00	8h22	9h14	10h12	11h16	12h28	23h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	31	31	39	55	80	113	149	181	155	115
		Time_min	17h13	17h50	18h26	19h00	19h31	19h51	19h53	19h28	8h52	10h49
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	273	269	259	245	227	205	179	180	203	206
		Time_max	6h00	7h02	8h11	10h00	11h00	12h09	13h13	22h00	23h59	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	-7	-4	7	24	30	52	80	105	120	89
		Time_min	20h36	21h24	22h14	0h00	0h00	0h15	1h52	3h56	15h35	16h13
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	343	342	336	327	310	287	256	219	244	259
		Time_max	7h06	8h00	9h00	9h20	10h00	11h00	11h07	11h03	23h00	2h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	60	70	83	100	111	125	148	179	168	128
		Time_min	20h13	20h46	21h20	21h56	0h00	0h00	0h00	1h17	16h08	15h56
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	359	366	367	359	342	314	279	247	260	281
		Time_max	8h00	9h00	9h12	10h00	10h24	11h00	11h00	10h00	23h00	2h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	42	49	64	85	99	117	149	191	164	115
		Time_min	20h28	21h05	21h44	22h27	0h00	0h00	0h04	1h02	16h10	16h34
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	287	281	274	266	255	241	226	212	235	241
		Time_max	6h28	7h28	9h00	9h19	10h00	10h03	10h02	10h00	23h59	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	56	67	80	94	99	111	128	144	133	101
		Time_min	21h04	21h36	22h10	0h00	0h00	0h00	1h33	3h08	16h31	17h01
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	122	119	115	111	106	103	102	106	114	122
		Time_max	4h00	4h07	5h00	5h21	6h05	17h00	19h00	21h00	22h20	23h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	42	44	47	51	55	56	61	67	70	64
		Time_min	21h08	21h41	22h16	22h53	23h37	0h00	0h29	1h35	14h21	15h32
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	169	165	157	149	146	148	150	155	160	167
		Time_max	0h00	0h00	0h00	1h00	19h00	19h19	20h00	20h00	20h19	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	86	86	88	91	95	99	106	112	103	94
		Time_min	7h41	8h30	9h23	10h19	11h15	12h07	12h53	2h36	3h09	3h43
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	163	163	158	149	136	122	109	117	128	140
		Time_max	23h59	0h00	0h00	1h00	2h00	3h00	5h07	19h22	20h00	20h11
	Nước ròng	Hmin (cm)	31	36	43	51	60	70	78	83	68	53
		Time_min	7h33	8h20	9h10	10h03	10h58	11h48	12h30	1h30	2h36	3h26
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	176	170	167	160	148	145	150	157	166	177
		Time_max	23h00	23h14	0h00	0h00	1h00	19h08	19h11	19h21	20h00	20h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	60	63	68	74	81	89	97	98	80	64
		Time_min	7h24	8h07	8h54	9h43	10h34	11h25	12h12	1h42	2h27	3h12
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	230	227	221	214	204	193	185	193	203	215
		Time_max	0h00	0h00	1h00	1h00	2h00	2h15	20h07	20h03	20h17	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	118	120	123	127	132	138	146	154	150	136
		Time_min	8h46	9h23	10h00	10h39	11h19	11h58	12h32	12h58	3h20	4h08
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	189	186	183	175	165	155	150	159	171	185
		Time_max	23h00	0h00	0h00	1h00	2h13	4h00	19h08	19h12	19h24	20h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	32	30	32	37	46	59	76	93	84	64
		Time_min	8h59	9h39	10h16	10h53	11h28	12h00	12h26	12h39	2h32	3h29
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	294	294	290	281	269	252	244	251	263	276
		Time_max	23h59	0h00	0h00	0h00	1h00	1h28	20h00	20h05	20h24	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	115	119	126	136	151	168	187	204	176	149
		Time_min	8h32	9h05	9h41	10h20	11h02	11h47	12h34	3h26	3h57	4h37
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	383	372	365	366	367	369	372	381	391	403
		Time_max	2h07	2h18	20h15	21h17	22h00	22h19	23h00	23h00	23h23	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	114	134	157	180	202	221	237	221	178	135
		Time_min	10h31	11h12	11h57	12h49	13h50	14h55	15h56	5h21	5h53	6h30
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	408	405	397	385	371	354	348	356	367	379
		Time_max	0h00	0h00	0h00	0h00	1h00	1h00	20h26	20h16	20h19	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	252	254	258	264	272	283	296	310	288	265
		Time_min	8h52	9h38	10h23	11h08	11h52	12h33	13h09	13h36	3h41	4h21

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			14/11	15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	301	308	317	323	330	333	337	338	341	341
		Time_max	7h00	8h00	9h00	10h00	10h06	11h00	11h11	12h00	12h14	13h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	107	109	112	118	125	134	147	128	100	75
		Time_min	23h00	0h00	0h23	1h25	2h20	3h09	3h55	17h54	18h28	19h07
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	125	125	123	121	118	115	111	115	118	121
		Time_max	5h00	5h27	6h04	7h00	7h13	8h00	8h07	23h00	23h00	1h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	83	85	88	92	97	98	98	95	90	85
		Time_min	19h33	20h11	20h50	21h31	22h19	17h05	17h10	14h00	15h01	15h41
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	144	142	137	133	128	124	122	121	123	131
		Time_max	7h22	8h00	9h00	9h00	9h18	9h19	9h08	9h00	8h00	2h25
	Nước ròng	Hmin (cm)	78	81	84	88	90	96	102	94	86	78
		Time_min	21h21	21h59	22h38	0h00	0h00	0h00	16h06	16h15	16h48	17h28

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 14/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN
Dự báo viên

Lê Thị Ánh Tuyết